

Số: /QĐ-UBND

Hải Dương, ngày tháng 9 năm 2023

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án đầu tư xây dựng đường tỉnh 396 kéo dài (đoạn nối từ đường tỉnh 391 đến đường tỉnh 390)

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 28 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 9 tháng 2 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 24/6/2022 của HĐND tỉnh về việc quyết định chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng đường tỉnh 396 kéo dài (đoạn nối từ đường tỉnh 391 đến đường tỉnh 390);

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 2550/TTr-SKHĐT ngày 13 tháng 9 năm 2023.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án Đầu tư xây dựng đường tỉnh 396 kéo dài (đoạn nối từ đường tỉnh 391 đến đường tỉnh 390) với những nội dung như sau:

**1. Tên dự án:** Đầu tư xây dựng đường tỉnh 396 kéo dài (đoạn nối từ đường tỉnh 391 đến đường tỉnh 390).

**2. Nhóm dự án:** Dự án nhóm B.

**3. Chủ đầu tư dự án:** Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Hải Dương.

**4. Nhà thầu khảo sát, lập báo cáo nghiên cứu khả thi:** Liên danh Công ty cổ phần tư vấn thiết kế đường bộ-Công ty cổ phần Đông Á-Công ty cổ phần tư vấn đầu tư phát triển xây dựng và viễn thông-Công ty cổ phần Đầu tư-Xây dựng Sao Khuê-Phòng thí nghiệm trọng điểm Quốc gia về động lực học sông biển.

**5. Chủ nhiệm lập dự án:** Ông Nguyễn Xuân Thủy.

**6. Hình thức đầu tư:** Cải tạo, nâng cấp và xây dựng mới.

**7. Mục tiêu đầu tư:** Đầu tư xây dựng đường tỉnh 396 kéo dài (đoạn từ đường tỉnh 391 đến đường tỉnh 390) nhằm hoàn thiện mạng lưới hạ tầng giao thông khu vực theo quy hoạch, hình thành trục vành đai của tỉnh kết nối các huyện Bình Giang, Thanh Miện, Ninh Giang, Tứ Kỳ và Thanh Hà, kết nối liên thông đường ô tô cao tốc Hà Nội - Hải Phòng với Quốc lộ 37, tạo thuận lợi về lưu thông và liên kết các huyện phía Đông Nam của tỉnh Hải Dương với các tỉnh lân cận; tạo điều kiện thu hút các dự án đầu tư; góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội huyện Tứ Kỳ và huyện Thanh Hà nói riêng và tỉnh Hải Dương nói chung.

## **8. Nội dung và quy mô đầu tư**

### **8.1. Phạm vi dự án:**

Điểm đầu Km0+00 kết nối với nút giao giữa đường trục Đông-Tây với đường tỉnh 391 tại Km24+600/ĐT.391 thuộc địa phận xã Cộng Lạc, huyện Tứ Kỳ, tuyến đi theo hướng Đông Bắc qua địa phận các xã Cộng Lạc và An Thanh, huyện Tứ Kỳ, vượt sông Thái Bình (lý trình dự án Km3+940) đi sang địa phận xã Vĩnh Lập, nhập về đường huyện Thanh Cường-Vĩnh Lập, tiếp tục đi theo đường hiện trạng hiện có (tương ứng lý trình dự án Km5+269,56-Km7+610); điểm cuối Km7+610,6 đấu nối với nút giao giữa ĐT.390 với đường dẫn cầu Quang Thanh tại Km35+181,37/ĐT.390 thuộc địa phận xã Thanh Cường, huyện Thanh Hà.

Tổng chiều dài 7,61km (Trong đó: 3,66km thuộc địa phận huyện Thanh Hà; 3,95km thuộc địa phận huyện Tứ Kỳ). Trong đó, tận dụng đoạn km5+269,56-Km6+080 và cầu Mông Toi tại Km 5+400 (cầu vượt đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng) đã đảm bảo quy mô đường cấp III đồng bằng.

### **8.2. Quy mô đầu tư:**

- Phần đường: Xây dựng tuyến đường theo quy mô đường cấp III đồng bằng ( $B_n=12m$ ,  $B_{mặt} = 11m$ ),  $V_{tk} = 80km/h$  (TCVN 4054:2005), kết cấu mặt đường bê tông nhựa cấp cao A1. Trong đó:

+ Xây dựng mới đoạn tuyến từ Km0 - Km5+269,56/lý trình dự án đi qua địa phận xã Cộng Lạc, An Thanh, huyện Tứ Kỳ và xã Vĩnh Lập, huyện Thanh Hà, tổng chiều dài đoạn tuyến khoảng 5,27 km;

+ Cải tạo, nâng cấp đoạn tuyến đường tỉnh 390 (Km6+080-Km7+610,60/lý trình dự án) thuộc địa phận huyện Thanh Hà, tổng chiều dài đoạn tuyến khoảng 1,53km.

- Phần cầu: Xây dựng 01 cầu vượt sông Thái Bình với quy mô  $B_{\text{cầu}} = 12\text{m}$  (TCVN11823-2017); tải trọng thiết kế HL93 và người  $3\text{kN/m}^2$ ; khổ thông thuyền cho sông cấp III.

**9. Địa điểm thực hiện dự án:** Huyện Tứ Kỳ và huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

**10. Diện tích đất sử dụng:** Khoảng 31,6 ha.

**11. Loại, cấp công trình:** Công trình giao thông, cấp II.

**12. Số bước thiết kế:** Thiết kế 2 bước (thiết kế cơ sở và thiết kế bản vẽ thi công).

**13. Giải pháp xây dựng (thiết kế cơ sở):**

13.1. Bình đồ, hướng tuyến: Đoạn tuyến xây dựng mới (Km0-Km5+269,56) chủ yếu đi qua khu vực canh tác đất nông nghiệp của các huyện Tứ Kỳ, Thanh Hà; mặt bằng giao cắt các kênh mương nội đồng, mạng lưới đường giao thông khu vực. Đoạn đi trùng đường huyện Thanh Cường-Vĩnh Lập đi qua khu vực dân cư (khoảng 1,53km), còn lại hai bên là kênh mương đất canh tác nông nghiệp.

13.2. Trắc dọc, cao độ mặt đường thiết kế theo các yêu cầu tiêu chuẩn kỹ thuật đáp ứng các nguyên tắc: Phù hợp với cao độ quy hoạch; kết nối đồng bộ các điểm khống chế (nút giao đầu, cuối tuyến; nút giao vào đường ô tô cao tốc Hà Nội Hải Phòng; yêu cầu thông thuyền cầu vượt sông Thái Bình; hiện trạng cầu vượt đường ô tô cao tốc...) và các kết quả tính toán điều tra thủy văn, kết cấu mặt đường.

13.3. Trắc ngang: Chiều rộng nền  $B_{\text{nền}}=12\text{m}$ , gồm: Mặt đường xe cơ giới  $B_{\text{mặt}} = 2 \times 3,5\text{m} = 7,0\text{m}$ ; lề gia cố  $B_{\text{lgc}} = 2 \times 2,0\text{m} = 4,0\text{m}$ ; lề đất  $B_{\text{lề đất}} = 2 \times 0,5\text{m} = 1,0\text{m}$ . Mái ta luy nền đường có độ dốc 1:1,5; độ dốc ngang mặt đường, lề gia cố  $i_m=2\%$ ; dốc ngang lề đường  $i_{\text{lđ}}=6\%$ .

13.4. Nền đường:

- Nền đường thông thường: Xử lý đào đất không thích hợp, nền đắp cát đen đầm chặt K95, lề đường và mái taluy đắp bao bằng đất chiều dày 1m với độ dốc 1/1,5; lớp nền thượng dưới đáy kết cấu áo đường đắp bằng đất đồi, độ chặt K98. Đoạn đường từ Km1+520,00 đến Km2+760,00 (trường hợp chầm trước

mực nước thường xuyên) đạt độ chặt K100 hạn chế ảnh hưởng độ ẩm từ mực nước thường xuyên đến kết cấu áo đường.

- Nền đường đất yếu: Xử lý nền đường đảm bảo ổn định nền đắp cho đoạn đắp qua khu vực đất yếu với chiều dày lớn bằng các giải pháp đào thay đất, cắm bấc thấm và trụ đất xi măng.

13.5. Móng, mặt đường: Mặt đường cấp cao A1 bằng hỗn hợp bê tông nhựa chặt (BTNC), cường độ mặt đường yêu cầu  $E_{yc} \geq 155$  Mpa đối với tuyến chính trên móng cấp phối đá dăm.

13.6. Nút giao, đường giao:

- Nút giao đầu tuyến dạng ngã tư cùng mức, tổ chức tín hiệu đèn giao thông, khớp nối với các dự án (đường trục Đông Tây tỉnh Hải Dương đang thi công xây dựng và Dự án cải tạo nâng cấp ĐT.391 thực hiện trong giai đoạn 2023-2025).

- Nút giao ngã 3 cùng mức phân luồng bằng các đảo giao thông tại Km5+000, phục vụ tổ chức giao thông các tuyến giao thông chính gồm: Nhánh đi cầu Quang Thanh và thị trấn Thanh Hà (đường huyện Thanh Cường - Vĩnh Lập), nhánh nối nút giao đường ô tô cao tốc Hà Nội – Hải Phòng và nhánh kết nối ĐT.391 đi huyện Tứ Kỳ.

- Khớp nối với nút giao cuối tuyến dạng ngã 3 cùng mức thuộc Dự án cải tạo nâng cấp ĐT.390 đoạn từ cầu Hợp Thanh đến đường dẫn cầu Quang Thanh.

- Hoàn trả kết nối các đường nhánh, điểm giao cắt hiện trạng theo phương án vượt nối kết cấu nền mặt đường êm thuận, bố trí hệ thống báo hiệu an toàn giao thông.

13.7. Phần cầu

- Quy mô xây dựng cầu vĩnh cửu bằng bê tông cốt thép dự ứng lực và bê tông cốt thép theo tiêu chuẩn TCVN 11823:2017. Tải trọng thiết kế: HL93, người  $3\text{kN/m}^2$  và đáp ứng cấp độ đất VIII (thang MSK-64). Chiều rộng  $B_{\text{cầu}}=12\text{m}$  gồm 2 làn xe cơ giới  $B_{\text{cg}}=3,5\text{m}$ , 2 làn xe hỗn hợp  $B_{\text{hh}}=2\text{m}$ , gờ chắn  $B_{\text{gc}}=2 \times 0,5\text{m}=1,0\text{m}$ . Chiều dài toàn cầu khoảng 909,95m. Khổ thông thuyền  $B \times H=40 \times 7$ .

- Kết cấu nhịp chính dùng dầm hộp gồm 3 nhịp liên tục dự kiến 55+90+55(m) bằng bê tông cốt thép dự ứng lực. Kết cấu nhịp dẫn sử dụng dầm Super-T bằng bê tông cốt thép dự ứng lực, chiều dài dầm  $L=33,3 \div 38,3\text{m}$ . Kết cấu móng, trụ bằng bê tông cốt thép trên hệ cọc khoan nhồi bê tông cốt thép.

- Gia cố mái đê, bờ sông hai bên Tả, Hữu sông Thái Bình từ tim cầu về mỗi phía thượng, hạ lưu khoảng 150m. Tại vị trí cầu vượt qua đê không đảm bảo tĩnh không, thiết kế đoạn tuyến tránh kết nối với đê hiện trạng tĩnh không đảm bảo  $H \geq 4,75\text{m}$ .

13.8. Hệ thống thoát nước: Các công ngang được xây dựng tại các vị trí cần thoát nước lưu vực và cắt qua các kênh, mương thuỷ lợi, khẩu độ công được xác định trên kết quả tính toán lưu lượng và thoả thuận với các cơ quan quản lý, khai thác công trình thuỷ lợi liên quan và địa phương; đoạn qua khu vực dân cư tập trung bố trí thiết kế rãnh thoát nước dọc bằng bê tông cốt thép, đoạn ngoài qua khu dân cư (không có dân cư dọc tuyến), thoát tự nhiên sang hai bên tuyến; thực hiện hoàn trả các tuyến kênh, mương bị chiếm dụng mặt bằng xây dựng, đáp ứng yêu cầu tính toán phục vụ sản xuất nông nghiệp.

13.9. Công trình phòng hộ: bố trí tường chắn bê tông tại các đoạn tiếp giáp kênh KT1 (bên phải tuyến đường huyện Thanh Cường - Vĩnh Lập) để hạn chế chiếm dụng mặt bằng dân cư bên trái tuyến và giảm thiểu lấn chiếm kênh hiện trạng. Gia cố mái ta luy nền đường bố trí tại các đoạn nền đường qua ao, hồ, kênh, mương, có tình trạng ngập nước thường xuyên.

13.10. Cây xanh: Trên các đoạn tuyến ngoài khu vực dân cư, hai bên taluy nền đường bố trí trồng hàng cây (phi lao), mật độ khoảng cách 2,0m/cây, cách mép vai đường về hai bên tối thiểu 2,0m.

13.11. Điện chiếu sáng: Lắp đặt tại phạm vi các nút giao, trên cầu nhằm tăng cường đảm bảo an toàn giao thông.

13.12. Hệ thống báo hiệu an toàn giao thông: Bố trí hệ thống đảo giao thông, tường phòng hộ, trang thiết bị báo hiệu điều khiển tổ chức an toàn giao thông; mốc lộ giới phục vụ quản lý... đồng bộ theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT.

**14. Tiêu chuẩn, quy chuẩn chủ yếu áp dụng:** Theo quy chuẩn, tiêu chuẩn và quy định hiện hành khác có liên quan và theo hồ sơ thiết kế cơ sở đã được Sở Giao thông vận tải thẩm định tại Văn bản số 2130/KQTĐ-SGTVT-P4 ngày 30/8/2023, Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định tại Văn bản số 2511/SKHĐT-KTN ngày 11/9/2023.

## 15. Giải phóng mặt bằng

Chủ đầu tư có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương tiến hành kiểm đếm, lập phương án bồi thường giải phóng mặt bằng, tái định cư (nếu có) trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, tổ chức bồi thường GPMB, tái định cư (nếu có) theo đúng quy định hiện hành.

**16. Tổng mức đầu tư dự án:** 846.420.000.000 đồng (*Bằng chữ: Tám trăm bốn mươi sáu tỷ, bốn trăm hai mươi triệu đồng*).

*Trong đó:*

- Chi phí xây dựng và thiết bị:	565.263.048.000 đồng
- Chi phí quản lý dự án:	7.717.716.000 đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	24.481.028.000 đồng

- Chi phí khác: 21.804.621.000 đồng
- Chi phí bồi thường, GPMB (tạm tính): 186.537.451.000 đồng
- Dự phòng: 40.616.136.000 đồng

**17. Nguồn vốn:** Ngân sách tỉnh trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và giai đoạn 2026-2030.

**18. Hình thức quản lý dự án:** Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

**19. Thời gian thực hiện:** Trong giai đoạn 2023-2025 và giai đoạn 2026-2030 và theo kế hoạch vốn cấp hàng năm.

**20. Phân kỳ đầu tư**

- Giai đoạn 2023-2025: Đầu tư xây dựng đoạn tuyến từ nút giao đường tỉnh 390 với đường dẫn cầu Quang Thanh đến nút giao đường ô tô cao tốc Hà Nội - Hải Phòng với đường tỉnh 390, huyện Thanh Hà.

- Giai đoạn 2026-2030: Đầu tư hoàn thành các hạng mục còn lại.

*(Chi tiết theo hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án do Liên danh Công ty cổ phần tư vấn thiết kế đường bộ-Công ty cổ phần Đông Á-Công ty cổ phần tư vấn đầu tư phát triển xây dựng và viễn thông-Công ty cổ phần Đầu tư-Xây dựng Sao Khuê-Phòng thí nghiệm trọng điểm Quốc gia về động lực học sóng biển lập; Sở Giao thông vận tải đã thẩm định tại Văn bản số 2130/SGTVT-P4 ngày 30/8/2023; Công ty TNHH tư vấn và xây dựng Đại học Giao thông vận tải đã thẩm tra; Sở Kế hoạch và Đầu tư đã thẩm định tại Văn bản số 2511/SKHĐT-KTN ngày 11/9/2023 và trình tại Tờ trình số 2550/TTr-SKHĐT ngày 13/9/2023)*

**Điều 2.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở: Kế hoạch và đầu tư, Tài Chính, Giao thông vận tải, Tài nguyên và môi trường; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Tứ Kỳ; Chủ tịch UBND huyện Thanh Hà; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Hải Dương; Chủ tịch UBND các xã: Cộng Lạc, An Thanh (*huyện Tứ Kỳ*); Chủ tịch UBND các xã: Vĩnh Lập, Thanh Cường (*huyện Thanh Hà*); Thủ trưởng các cơ quan liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- CV VP UBND tỉnh: Hương, Đôn;
- Lưu: VT, KTN, NCC (10b).

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lưu Văn Bản**

